

XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XX

Phần thứ nhất
Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần
thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025

I. Bối cảnh

Nhiệm kỳ 2020-2025, diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh Hưng Yên. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026; tỉnh Hưng Yên Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (1941-2021) và 25 năm tái lập tỉnh (1997-2022), triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Đây là những dấu mốc khởi đầu cho giai đoạn mới, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đối với tỉnh Hưng Yên.

Trong nhiệm kỳ, bối cảnh quốc tế, trong nước có nhiều thuận lợi và không ít khó khăn, thách thức, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng đến các quốc gia trên nhiều phương diện; xung đột kinh tế, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài, hậu quả của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, lạm phát thế giới tăng cao; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng. Bối cảnh thế giới đã tác động trực tiếp, toàn diện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội cùng với những khó khăn, thách thức nội tại của nền kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh vô vàn khó khăn ấy, Việt Nam cơ bản vẫn giữ được ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nợ công, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát. Đối với tỉnh Hưng Yên, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành cùng toàn thể Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực nỗ lực, quyết tâm tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất, thúc đẩy kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực trong nhiệm kỳ qua.

Trước tình hình trên, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, bám sát mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, quan

điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực; xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. Những kết quả chủ yếu

4.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhằm quy định một cách đầy đủ, thống nhất về nội dung, trình tự, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn thực hiện các nội dung về tổ chức, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực; cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và khai thác hiệu quả các nguồn lực của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên¹. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 10 văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố². Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chính quyền địa

¹ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên.

² Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 Quy định chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 bãi bỏ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 7/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 ban hành quy định về cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

phương, cán bộ, công chức cấp xã³. Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁴ hàng năm. Tỉnh đã ban hành quy định về chế độ chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, khen thưởng khuyến khích tài năng⁵.

Trên cơ sở quy định của Trung ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị, tỉnh đã ban hành các văn bản quy định, triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân⁶. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm và là căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Với mục đích xây dựng nền hành chính tỉnh Hưng Yên chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo kỷ cương, trách nhiệm, tận tình, chu đáo và thân thiện, Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy định về

³Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 Quy định chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 61/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 bãi bỏ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của HĐND tỉnh.

⁴Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 06/3/2020 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch 56/KH-UBND ngày 30/3/2022 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2022; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/2/2023 của UBND tỉnh về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên năm 2023; Kế hoạch 171/KH-UBND ngày 17/11/2023 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên đến năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

⁵Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 430/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy định triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, khen thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên.

⁶Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 540/QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy Hưng Yên Quy định đánh giá xếp loại cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Quy định số 1071-QĐ/TU ngày 05/4/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Công văn số 706-CV/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên; Hướng dẫn số 09-HD/TU ngày 11/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Công văn số 2960/UBND-NC ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Công văn số 3225/UBND-NC ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2022.

văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên và nhiều văn bản triển khai thực hiện⁷ nhằm tiếp tục giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương Hưng Yên văn hiến, cách mạng.

b) Kết quả thực hiện khâu đột phá về công tác cán bộ

- Thực hiện quy định về phân cấp:

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân đã góp phần đẩy mạnh phân cấp và gắn trách nhiệm cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quyết định thực hiện các nội dung về quản lý ngạch công chức/hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, quản lý chính sách tiền lương, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại, xử lý kỷ luật, cho thôi việc, chuyển công tác...; tăng cường công tác quản lý khi thực hiện đẩy mạnh phân cấp thông qua việc kiểm soát (thẩm định, cho ý kiến, thanh tra, kiểm tra) trong và sau khi thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nhằm hạn chế sai phạm xảy ra; đột phá đưa quy định thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục, hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức, nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện cũng đã được quy định tại các văn bản phân cấp nêu trên.

- Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố:

Việc bố trí cán bộ, công chức cấp xã cơ bản đủ về số lượng theo quy định; cơ cấu, trình độ chuyên môn tương đối phù hợp với các chức danh đảm nhiệm đã phát huy được hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quá trình bố trí, sắp xếp đảm bảo theo đúng quy trình, phát huy dân chủ, công khai, đúng người, đúng việc, phù hợp với tình hình thực tế tại từng thôn, tổ dân phố; việc chi trả phụ cấp đảm bảo kịp thời, theo quy định của Luật Ngân sách. Tổ chức bộ máy cấp xã, thôn, tổ dân phố được tinh gọn, đầu mối giải quyết công việc thu gọn, hoạt động hiệu quả hơn. Việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ công tác đã tạo tính tự chủ, gắn trách nhiệm và giúp nêu cao

⁷ Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên; các văn bản của UBND tỉnh: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 13/02/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; Công văn số 3260/UBND-NC ngày 17/12/2021 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3273/UBND-NC ngày 29/11/2023 về việc thực hiện Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

trách nhiệm cho cấp xã trong bố trí nhân lực, đảm bảo nâng cao hiệu quả công việc, phù hợp tình hình thực tiễn của từng địa phương, từng thôn, tổ dân phố. Chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố được nâng lên.

Việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành Trung ương, là nội dung mới, khó, phức tạp, trực tiếp tác động đến tổ chức bộ máy của cấp xã và thôn, tổ dân phố cũng như cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách xã, thôn. Hưng Yên là tỉnh đầu tiên trong cả nước nghiên cứu, xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy định này. Việc nghiên cứu ban hành các Quyết định là tổng hợp, chọn lọc từ các quy định của Đảng, của pháp luật hiện hành và bám sát tình hình thực tế tại cơ sở⁸. Đến nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thiện vị trí việc làm đối với 161 xã, phường, thị trấn. Các vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã bám sát theo tiêu chuẩn, điều kiện tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/8/2023 của Chính phủ đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành và tình hình thực tế tại cơ sở. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Từ năm 2021 đến nay, các cơ quan, đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kế hoạch hàng năm do UBND tỉnh ban hành: Bồi dưỡng Quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính: 522 người; Bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý cho lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập 300 người; Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý ngành giáo dục các cấp học: 86.153 lượt; Bồi dưỡng văn hóa công sở: 300 lượt người; Lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm cho công chức, công chức lãnh đạo: 400 người;...Bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho 900 lượt cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng, cấp sở và tương đương. Tổ chức 41 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 12.764 lượt cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, thưởng ưu đãi tài năng

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, tỉnh Hưng Yên không tổ chức thi tuyển, xét tuyển và xét tuyển đặc cách theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP. Từ năm 2021 đến nay, tỉnh Hưng Yên đã tiếp nhận 47

⁸ Các văn bản của Sở Nội vụ: Đề án số 364/ĐA-SNV và các Quyết định: (1) số 387/QĐ-SNV ban hành tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (2) số 386/QĐ-SNV ban hành tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (3) số 388/QĐ-SNV ban hành tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

người đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào làm công chức, trong đó: Đối tượng tiếp nhận là viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập 42 người; đối tượng tiếp nhận là công chức cấp xã 05 người. Số người được tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý: 10 người (01 người được tiếp nhận và bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp sở, 09 người được tiếp nhận và bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện). Tuyển dụng viên chức: 1157 người, trong đó: (Năm 2020: 240 người, năm 2021: 416 người; năm 2022: 41 người (khỏi huyện không tuyển dụng); năm 2023: 459 người). Tiếp nhận vào làm viên chức: 105 người (năm 2021: 63 người; năm 2022: 41 người; năm 2023: 01 người khỏi huyện).

Năm 2022, UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai thực hiện 03 Đề án: Đề án thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên, Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ cán sự và tương đương lên chuyên viên và tương đương, Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II năm 2022 với tổng số 1.219 chỉ tiêu. Năm 2023, UBND tỉnh cử cán bộ, công chức tham dự thi nâng ngạch; bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch công chức theo quy định và theo phân cấp đối với 1244 người⁹; UBND tỉnh xem xét, ban hành Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2023 với 97 người.

Từ tháng 01/2020 đến nay, UBND tỉnh đã quyết định cử đi học và thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo đối với cử 56 viên chức đi đào tạo sau đại học (02 Tiến sỹ, 16 Chuyên khoa II, 33 Chuyên khoa I, 05 thạc sỹ); 01 công chức đào tạo trình độ tiến sỹ; thưởng ưu đãi tài năng cho 128 học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, 02 nhóm học sinh đoạt giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia và 105 giáo viên hướng dẫn các học sinh thi gia các cuộc thi đoạt giải quốc gia.

- Kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức:

Căn cứ các quy định và các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hướng dẫn về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện theo đúng quy định, kết quả cụ thể như sau:

Năm	Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
2020	Cán bộ	1.100	219	859	17	5
	Công chức	1.979	347	1.595	31	6

⁹ Cử 13 cán bộ, công chức tham dự kỳ thi lên chuyên viên cao cấp năm 2023; bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch công chức theo quy định đối với 28 người. Bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển trong các kỳ thi nâng ngạch thăng hạng năm 2022 cho 1213 người (Trong đó: xếp lương chuyên viên và tương đương: 219 người (công chức: 19 người; viên chức: 200 người); xếp lương giáo viên trung học phổ thông hạng II: 994 người).

Năm	Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
	Viên chức	19.081	2.366	15.303	1.245	167
	Người lao động	396	9	370	15	2
2021	Cán bộ	1.636	227	1.337	58	14
	Công chức	2.517	481	1.974	35	27
	Viên chức	19.728	2.141	16.416	1.04	131
	Người lao động	422	44	360	14	4
2022	Cán bộ	1.681	249	1.388	26	18
	Công chức	2.911	607	2.242	37	25
	Viên chức	21.543	4.283	16.316	749	195
	Người lao động	385	32	344	6	3
2023	Cán bộ	1.671	239	1.396	37	15
	Công chức	2.906	602	2.252	32	21
	Viên chức	21.563	4.281	16.315	752	205
	Người lao động	390	35	345	6	4

- Kết quả thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hoá công sở, đạo đức công vụ:

Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm Nghị quyết, quy định, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; tác phong, lề lối làm việc khoa học, ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Có ý thức tổ chức kỷ luật, sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không gây khó khăn, phiền hà, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân; công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ; luôn tuân thủ thứ bậc hành chính, chấp hành sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức ăn mặc gọn gàng, lịch sự, trang phục phù hợp với tính chất công việc, đặc thù trang phục của ngành và thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Đối với những ngành có trang phục riêng thì thực hiện theo quy định của ngành.

4.5. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Trong nhiệm kỳ qua, tỉnh tiếp tục triển khai chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹⁰ nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương: số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các Chương trình, Kế hoạch ban hành được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt đến năm 2026 trong việc đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức hành chính và toàn xã hội về tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch¹¹ nhằm triển khai quyết liệt để đạt được mục tiêu và đề xuất phương án, lộ trình thực hiện sắp xếp một số cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn bộ máy, giảm các đầu mối trung gian gắn với thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm theo quy định.

Thực hiện các văn bản của Trung ương¹², Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức¹³.

¹⁰ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành: Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 24/CTr-TU ngày 05/8/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 14/12/2023 về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

¹¹ UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kế hoạch ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 208-KH/TU; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025; Công văn số 286/UBND-NC ngày 02/02/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 14/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹² Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; các Công văn của Bộ Nội vụ: số 6139/BNV-TCBC ngày 20/10/2023 về việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

¹³ Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ;

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thực hiện hợp nhất, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định được tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện theo các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ¹⁴. Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ về sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh¹⁵.

b) Kết quả đạt được:

- Về sắp xếp tổ chức các cơ quan hành chính:

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính và đầu mối bên trong của từng cơ quan, tổ chức hành chính đối với 17 cơ quan, đơn vị; giảm 05 ban, chi cục thuộc Sở; 37 phòng thuộc sở, ngành, chi cục; hoàn thành việc giải thể 10 phòng y tế thuộc UBND cấp huyện (giải thể phòng y tế, chuyển chức năng tham mưu quản lý nhà nước về y tế về Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện).

- Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập giảm được 78 đơn vị, nâng tổng số giảm 127 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 (*đạt 18,9% so với mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra*). Do vậy, các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, thu gọn đầu mối, giảm cấp phó, nâng cao hiệu quả hoạt động, theo đúng lộ trình, nội dung, nhiệm vụ đề ra.

- Về công tác quản lý biên chế, tinh giản biên chế:

+ Kết quả đạt được về quản lý biên chế hành chính:

Thực hiện theo đúng mục tiêu thực hiện tinh giản biên chế của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các Kết luận và Kế hoạch nêu trên, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành

Công văn số 3443/UBND-NC ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai và phê duyệt VTVL; việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm của tỉnh Hưng Yên.

¹⁴ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH13 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

¹⁵ Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện Kết luận số 731-KL/TU ngày 15/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Phương án và xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hưng Yên; Phương án số 18/PA-UBND ngày 22/01/2024; Đề án 111/ĐA-BNV ngày 22/6/2024 của UBND tỉnh về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; các Báo cáo giải trình sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, các cơ quan Trung ương và thành viên Chính phủ...

chính của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026. Trong đó đưa ra lộ trình thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2023-2026 để đạt mục tiêu giảm 83 biên chế theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh.

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện cắt giảm 72 biên chế hành chính so với số biên chế được Trung ương giao. Trong đó:

Năm 2021: theo lộ trình cắt giảm tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh, tỉnh đã thực hiện cắt giảm 25 biên chế công chức đảm bảo lộ trình tinh giản giai đoạn 2015-2021 của tỉnh (tổng giai đoạn từ 2015-2021, toàn tỉnh giảm 188 biên chế, đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% theo quy định).

Giai đoạn 2022-2024: thực hiện lộ trình cắt giảm tại Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023, tỉnh đã thực hiện 47 biên chế so với số được Trung ương giao năm 2021 (năm 2023 giảm 23 biên chế; năm 2024 giảm 24 biên chế) đảm bảo đúng theo lộ trình tinh giản biên chế tại Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý, sử dụng biên chế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2026.

+ Kết quả đạt được về quản lý biên chế sự nghiệp:

Để đảm bảo thực hiện theo đúng mục tiêu thực hiện tinh giản biên chế của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tại các Kết luận và Quyết định nêu trên, từ năm 2020 đến nay, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện giảm 1.384 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN với số biên chế được Trung ương giao. Trong đó:

Năm 2021: tỉnh đã thực hiện giảm 301 biên chế đảm bảo lộ trình tinh giản giai đoạn 2015-2021 của tỉnh (tổng giai đoạn từ 2015-2021, toàn tỉnh giảm 2.339 biên chế hưởng lương từ NSNN, đạt tỷ lệ 10,47%, vượt 0,47% so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW).

Giai đoạn 2022-2024, tỉnh đã giảm 585 biên chế hưởng lương từ NSNN (*năm 2022 giảm 400 biên chế, năm 2023 giảm 100 biên chế; năm 2024 giảm 85 biên chế*), đạt tỷ lệ 2,92% đảm bảo đúng theo lộ trình tinh giản biên chế tại Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý, sử dụng biên chế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2026.

- Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Từ năm 2021 đến tháng 12/2022 tỉnh đã hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm, giai đoạn 2022-2025 đối với 20/20 sở, ban, ngành, 10/10 UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; 591/591 đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP đảm bảo theo quy định.

Từ năm 2023 đến nay: tỉnh đã thực hiện phê duyệt VTVL bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu, tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7269/BNV-TCBC ngày 11/12/2023 về việc triển khai xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm, cụ thể như sau:

+ Đối với cơ quan, tổ chức hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 20/20 sở, ban, ngành; đồng thời uỷ quyền cho Giám đốc các sở, ban, ngành quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 04 Chi cục và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 10/10 UBND cấp huyện đảm bảo quy định, sau khi có ý kiến thẩm định.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 04/04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; uỷ quyền cho Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 505/505 đơn vị; đơn vị tự phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm 44/44 đơn vị.

Đồng thời tỉnh cũng đã hoàn thành xong việc phê duyệt vị trí việc làm tại 42 hội do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu đề ra.

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, số biên chế công chức và lao động hợp đồng tương ứng với từng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và ban hành Quy định cụ thể bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm (trong đó thể hiện rõ chức trách, nhiệm vụ, yêu cầu về trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí việc làm); Quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm để làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, mức độ hoàn thành công việc được giao đối với công chức và người lao động của Sở theo quy định về đánh giá, xếp loại công chức, người lao động.

- Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Đến nay, tỉnh Hưng Yên đã hoàn thiện, báo cáo Bộ Nội vụ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, Đề án số 111/ĐA-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy và đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị nhằm xây dựng tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I, có 05 thành phố: Hưng Yên, Mỹ Hào, Văn Giang, Văn Lâm và Yên Mỹ; 03 thị xã: Khoái Châu, Kim Động và Ân Thi; 02 huyện: Tiên Lữ và Phù Cù. Đến năm 2037, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chí đô thị loại I, cơ bản đáp ứng tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương. Đến năm 2050, Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với 08 quận: Phố Hiến, Văn Giang, Mỹ Hào, Văn Lâm, Yên Mỹ, Kim Động, Khoái Châu và Ân Thi; 02 thị xã: Tiên Lữ và Phù Cù.

Theo Đề án, tỉnh Hưng Yên không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp, có 35 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (gồm 03 phường, 01 thị trấn và 31 xã); trong đó có 10 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp; có 25 đơn vị (02 phường, 01 thị trấn, 22 xã) thực

hiện sắp xếp. Có 43 ĐVHC bị ảnh hưởng từ việc sắp xếp 25 ĐVHC. Số ĐVHC hình thành mới sau sắp xếp: 21 ĐVHC (01 phường, 03 thị trấn, 17 xã). Trong đó: Có 19 ĐVHC hình thành từ việc sắp xếp 02 ĐVHC, có 02 ĐVHC hình thành từ việc sắp xếp 03 ĐVHC; có 01 ĐVHC hình thành từ việc sắp xếp 02 ĐVHC đô thị, 03 ĐVHC hình thành từ việc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị và 17 ĐVHC hình thành từ việc sắp xếp các ĐVHC nông thôn. Số ĐVHC giảm do sắp xếp: 22 đơn vị (01 phường, 21 xã). Số ĐVHC cấp xã còn lại của tỉnh sau sắp xếp: 139 đơn vị (8 thị trấn, 13 phường, 118 xã).

Tỉnh Hưng Yên đã thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý tại địa phương. Tính đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 157/NQ-CP ngày 27/9/2024 về việc thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên và đã có Tờ trình số 543/TTr-CP ngày 27/9/2024 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

-Về thực hiện hợp nhất, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định:

Các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện rà soát quy mô số hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố theo quy định. Tính đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập 46 thôn, tổ dân phố để thành lập 23 thôn, tổ dân phố, giảm 23 thôn, tổ dân phố, hiện còn 828 thôn, tổ dân phố. Việc sáp nhập thôn, tổ dân phố đã góp phần giúp các địa phương huy động, tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, hạ tầng kinh tế - xã hội, công trình phúc lợi công cộng, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở các địa phương còn nhiều khó khăn, tránh sự dàn trải và lãng phí đầu tư. Việc cơ cấu lại ngành nghề ở nông thôn thuận lợi hơn, quy mô dân số lớn hơn, hạn chế sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; tạo điều kiện cho người dân hợp tác sản xuất, dồn điền đổi thửa, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội. Sáp nhập thôn, tổ dân phố tạo điều kiện khôi phục, duy trì các giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; giảm đáng kể số lượng thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động; nâng cao chất lượng người hoạt động không chuyên trách của thôn, tổ dân phố. Việc tăng số đảng viên trong chi bộ, hội viên của các đoàn thể góp phần xóa chi bộ sinh hoạt ghép, chất lượng sinh hoạt đảng tốt hơn, các phong trào, hoạt động sôi nổi hơn. Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được truyền tải đến người dân đầy đủ, thuận lợi hơn, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Việc thực hiện Dự án 513 của Thủ tướng Chính phủ:

Đến nay, hồ sơ Dự án 513 của Tỉnh đã được triển khai, thực hiện các bước đảm bảo theo đúng trình tự. Thực hiện ký xác nhận pháp lý hồ sơ địa giới hành chính đối với các đơn vị địa phương, có liên quan tại 03 cấp: xã, huyện và cấp tỉnh; hiện nay, hồ sơ Dự án 513 của tỉnh Hưng Yên đang được hoàn thiện để trình Hội đồng cấp Nhà nước trước khi đưa vào lưu hành, sử dụng theo đúng quy định.

4.6. Xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Năm 2021, thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Kế hoạch của Hội đồng bầu cử quốc gia và chương trình, kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành 315 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ, chuẩn bị kỹ lưỡng các điều kiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo dân chủ, đúng luật, tiết kiệm, an toàn phòng chống dịch Covid-19.

Về công tác dân vận chính quyền, tỉnh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện chấm điểm, đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền hàng năm; tăng cường và đổi mới công tác dân vận chính quyền của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới¹⁶.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ về cải cách hành chính¹⁷, các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành, địa phương triển khai những giải pháp đồng bộ trong công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liên chính, phục vụ nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh¹⁸. UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; Tổ tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo. Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC thuộc lĩnh vực được phân công; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc. Triển khai các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh; Chỉ số Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định và Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả công tác CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, cấp xã; Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số nền hành chính tỉnh Hưng Yên. Đề án xác định Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và ban hành một số cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số¹⁹.

¹⁶ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 453/2024/NQ-HĐND ngày 06/6/2024 quy định các biện pháp bảo đảm, thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/02/2020 ban hành quy định về tiêu chí thang điểm, phương pháp đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/02/2022 về việc tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận chính quyền của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 28/6/2023 triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

¹⁷ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

¹⁸ Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định 672/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh phê

b) Kết quả đạt được:

- Công tác xây dựng chính quyền:

Năm 2021, kết thúc cuộc bầu cử, tỉnh Hưng Yên đã bầu và xác nhận tư cách đại biểu đối với 07 đại biểu Quốc hội, 53 đại biểu HĐND tỉnh, 323 đại biểu HĐND cấp huyện, 4.003 đại biểu HĐND cấp xã, đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần, tỷ lệ phiếu trúng cử cao; tỷ lệ cử tri đi bầu toàn tỉnh đạt 98,3%.

Sau bầu cử, chính quyền địa phương các cấp đã kịp thời trình cấp có thẩm quyền kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND, góp phần đảm bảo hoạt động thường xuyên của bộ máy chính quyền các cấp; xây dựng và hoàn thành triển khai Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND, chất lượng hoạt động của HĐND trong vai trò thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới phát triển, niềm tin và sự mong đợi của cử tri tỉnh nhà trong giai đoạn tới.

- Công tác dân vận chính quyền:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận đơn vị đạt chính quyền trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2020 và tặng cờ cho đơn vị có thành tích 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh²⁰; đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh²¹.

- Công tác cải cách hành chính:

duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh hưng yên phiên bản 2.0; Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025"; Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 331/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu một số loại lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 UBND tỉnh về Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 36/KH-UBND ngày 02/3/2022; số 115/KH-UBND ngày 28/7/2021; số 67/KH-UBND ngày 08/4/2022; số 68/KH-UBND ngày 12/4/2022; số 75/KH-UBND ngày 14/4/2022; số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 UBND; số 80/KH-UBND ngày 26/4/2022; số 98/KH-UBND ngày 27/5/2022; số 99/KH-UBND ngày 27/5/2022; số 112/KH-UBND ngày 08/6/2022; số 119/KH-UBND ngày 17/6/2022 UBND; số 125/KH-UBND ngày 07/7/2022; số 26/KH-UBND ngày 21/2/2023; số 87/KH-BCĐ ngày 10/5/2024; Kế hoạch số 36/BC-TCTĐ06 ngày 29/02/2024; Kế hoạch số 19/KH-TCTĐ06 ngày 22/01/2024; số 12/KH-BCĐ ngày 18/01/2024....

²⁰ Công nhân đơn vị đạt chính quyền TSVM tiêu biểu năm 2020 đối với 33 đơn vị (cấp huyện: 03 đơn vị; cấp xã: 27 đơn vị) tặng cờ cho đơn vị có thành tích 5 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh đối với 03 đơn vị (cấp huyện: 01 đơn vị; cấp xã: 02 đơn vị).

²¹ Năm 2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 26 đơn vị, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06 đơn vị. Năm 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13 đơn vị. Năm 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 28 đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09 đơn vị.

+ Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày càng đảm bảo về chất lượng, HĐND, UBND tỉnh ban hành 254 văn bản QPPL đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

+ Cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện. Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành đầy đủ quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Đã công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia. Thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Hiện tại, số lượng TTHC của tỉnh là 1.767 TTHC, trong đó: cấp tỉnh là 1.364 thủ tục, cấp huyện là 281 thủ tục và cấp xã là 122 thủ tục. Đến nay, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống) đã cung cấp 1.589 đủ điều kiện cung cấp trực tuyến của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã (1.123 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 466 dịch vụ công trực tuyến một phần); đã tích hợp 1.179 TTHC dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% TTHC đã được số hóa trong giải quyết TTHC. Trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc kiện toàn và bố trí trụ sở Bộ phận một cửa các cấp, theo đó: Tại cấp tỉnh duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC; 10/10 huyện, thị xã, thành phố, 161/161 xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và bố trí trụ sở theo quy định. Việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn được các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC được thực hiện đúng quy định.

+ Về cải cách tổ chức bộ máy: thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các quy định của Trung ương; bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, đơn vị. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức đảm bảo theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Về cải cách chế độ công vụ: thực hiện tốt việc xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức; công tác tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đảm bảo theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt kỷ luật, kỷ

cương hành chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đảm bảo theo kế hoạch qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

+ Về cải cách tài chính công: các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách được giao; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công trong việc mua sắm tập trung, thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đến nay là: 543 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%), trong đó số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 543 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%).

+ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng WAN của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt; mạng nội bộ, bị thiết bị bảo mật, tường lửa, các đường truyền kết nối Internet băng thông rộng của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, thường xuyên được nâng cấp, thay thế, phát huy hiệu quả việc kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hoạt động ổn định, liên tục và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả trong trong thời gian qua tại các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, được liên thông 4 cấp (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương) giúp cho công tác công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc được thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

Hệ thống thư điện tử công vụ; các cổng thông tin điện tử: cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh, ngoài ra một số các cơ quan, tổ chức khác có nhu cầu cũng đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, đến nay đã cung cấp trên 12.589 hộp thư công vụ cho các cơ quan, đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hệ thống cổng Dịch vụ công: Thông tin về các thủ tục hành chính đã được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Hệ thống Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo cho việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến toàn trình và trực tuyến một phần cung cấp trên hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh được kết nối, đồng bộ danh mục với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Nền tảng điều hành thông minh IOC tỉnh hoạt động tốt, được khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của nhiều lĩnh vực như Thu chi ngân sách; hiệu quả hoạt động của cơ quan chính quyền xử lý thủ tục hành chính; hiệu quả hoạt động của cơ quan khi thực hiện công việc, nhiệm vụ; thông tin báo chí, mạng xã

hội và truyền thông; lĩnh vực Y tế, Giáo dục; an toàn an ninh thông tin các hệ thống thông tin trên mạng TSL chuyên dùng; chỉ số chuyển đổi số các cấp; tình hình dân cư trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đã cấp trên 5.736 chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; cho lãnh đạo, cán bộ, công chức. Ngoài ra, các doanh nghiệp công nghệ đã cung cấp trên 47.000 chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp để sử dụng trong các giao dịch điện tử

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo đáp ứng thực hiện các kết nối đến hệ thống thông tin, CSDL của bộ, ngành Trung ương.

Thông tin về các thủ tục hành chính đã được đăng tải đầy đủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Hệ thống Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo cho việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến toàn trình và trực tuyến một phần cung cấp trên hệ thống Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh được kết nối, đồng bộ danh mục TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hệ thống Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử tỉnh đã kết nối, chia sẻ tới 15 hệ thống thông tin, CSDL của Bộ, ngành, địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính gồm: Cổng Dịch vụ công Quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an: Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm Lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp; Cổng Dịch vụ công về Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; CSDL quốc gia về Bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp và sử dụng mức độ Chính phủ số (Hệ thống EMC) của Bộ thông tin và Truyền thông; Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Được liên thông với các cơ quan Trung ương trong thực hiện thủ tục Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp đổi biển hiệu, phù hiệu ô tô của Bộ Giao thông vận tải, ngoài ra còn kết nối với Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, hệ thống điều hành thông minh (IOC) tỉnh phục vụ việc liên thông giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Một số hệ thống khác phục vụ người dân và doanh nghiệp được các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành thực hiện như hệ thống Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên với tên miền <http://ecomhungyen.vn>; Hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp (hy.check.net.vn) với

giao diện tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung để cung cấp các thông tin chính xác và nhanh nhất, tạo niềm tin với người tiêu dùng.

Hướng tới xây dựng đô thị thông minh, UBND tỉnh Hưng Yên đã đưa vào sử dụng và tiếp tục nâng cấp các ứng dụng làm nền tảng để phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ UBND tỉnh đến các UBND cấp huyện, các UBND cấp xã; Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cho ngành Y tế và Giáo dục; Hệ thống thu thập số liệu tiêu thụ điện từ xa của ngành Điện lực; Hệ thống Camera giám sát giao thông, an ninh trật tự tổ chức triển khai trên toàn tỉnh. Hệ thống quan trắc tự động nước thải tại các khu công nghiệp và tại một số nhà máy nằm ngoài khu công nghiệp. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh đã được đưa vào sử dụng.

+ Kết quả thực hiện các chỉ số của tỉnh Hưng Yên:

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): năm 2021 xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố (tăng 10 bậc so với năm 2020); năm 2022 xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố (giữ nguyên so với năm 2021); năm 2023 xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố (giảm 14 bậc so với năm 2022).

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): năm 2021 xếp thứ 3/63 tỉnh, thành (tăng 02 bậc so với năm 2020); năm 2022 xếp thứ 06/63 tỉnh, thành phố (giảm 03 bậc so với năm 2021); năm 2023 xếp thứ 07/63 tỉnh, thành (giảm 01 bậc so với năm 2022).

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI): năm 2021 xếp thứ 5/63 tỉnh, thành (tăng 39 bậc so với năm 2020); năm 2022 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố (giảm 06 bậc so với năm 2021); năm 2023 xếp thứ 12/63 tỉnh, thành (giảm 01 bậc so với năm 2022).

Chỉ số năng lực cạnh tranh của (PCI): năm 2021 xếp thứ 39/63 tỉnh thành (tăng tới 14 bậc so với năm 2020); năm 2022 xếp thứ 14/63 tỉnh thành (tăng 25 bậc so với năm 2022); năm 2023 xếp thứ 12/63 tỉnh thành (tăng 02 bậc so với năm 2022).

+ Năm 2023, thực hiện đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số nền hành chính tỉnh Hưng Yên của người đứng đầu, cá nhân liên quan tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được quy định tại các Chỉ số nền hành chính: đối với cơ quan cấp tỉnh có 3/26 lãnh đạo là người đứng đầu sở, ngành được đánh giá HTXS NV; 23 lãnh đạo là người đứng đầu sở, ngành, đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; đối với cấp huyện: 10 Chủ tịch UBND huyện, TX, TP hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đánh giá chung về kết quả đạt được và nguyên nhân (làm rõ, khái quát hóa những kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2020-2025)

5.1. Kết quả nổi bật

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời, bảo đảm theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị đã được tổ chức lại theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng phân

tán và nhiều tầng nấc trung gian. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương. Khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan đơn vị theo nguyên tắc mỗi việc chỉ do một cơ quan chủ trì, đảm nhiệm, làm rõ hơn trách nhiệm của tổ chức và cá nhân người đứng đầu. Chính sách tinh giản biên chế được thực hiện quyết liệt, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức nên tỉnh đã hoàn thành được tỉ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế công chức, sự nghiệp theo quy định. Việc tinh giản biên chế được thực hiện công khai, bảo đảm dân chủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức được chi trả kịp thời và theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/3/2024, tỉnh Hưng Yên là một trong các tỉnh đầu tiên của cả nước đã hoàn thành xong việc xây dựng Đề án và phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm. Đồng thời, khi thực hiện phê duyệt (điều chỉnh) vị trí việc làm, tỉnh Hưng Yên đã gắn việc phê duyệt biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo lộ trình tinh giản biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2016/QĐ-UBND và Quyết định 2041/QĐ-UBND, giai đoạn 2023-2026 để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm, kết quả đánh giá viên chức, người lao động gắn với sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm.

Về cơ bản, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong những năm qua tiếp tục được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền cơ sở ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở được kiện toàn về số lượng, từng bước chuẩn hóa về chất lượng. Quyết liệt tham mưu thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời quan tâm chú trọng thực hiện công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh công tác dân chủ cơ sở tăng cường niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, các chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo về chất lượng, đồng thời đảm bảo tuân thủ về trình tự, thủ tục ban hành. Công tác cải cách TTHC của tỉnh được quan tâm, triển khai kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được UBND tỉnh ban hành kịp thời, qua đó góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc cung cấp thông tin và trong công tác giải quyết hồ sơ TTHC. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp ngày càng đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả, cơ sở vật chất tại nơi tiếp nhận và trả kết quả được các cấp, các ngành đã được quan tâm đầu tư. Các cơ quan, đơn vị tích cực triển khai hướng dẫn người dân thực hiện sử dụng tài khoản VneID, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí TTHC trên Cổng

dịch vụ công quốc gia và các hình thức thanh toán trực tuyến (chuyển khoản, ví điện tử,...).

Công tác tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện TTHC được tăng cường; người dân đã quan tâm nhiều hơn đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC, thể hiện ở tỷ lệ hồ sơ trực ở mức cao. Nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng tài khoản định danh điện tử VneID đã dần được nâng lên, qua đó góp phần thay đổi thói quen của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an và một số hệ thống, phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành đã được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, qua đó giúp các cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ TTHC nhanh hơn.

Việc điều hành quản lý, ngân sách, công tác quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra góp phần quan trọng phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Những kết quả nổi bật: (1) Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Hưng Yên; (2) Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (3) Nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ đối với văn bản điện tử tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (4) Sửa đổi Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 07/5/2020 của Hội đồng nhân dân về thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; (5) tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; (6) Đề án giảm biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022- 2025; Đề án xây dựng quy định tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; (7) Quyết định ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; (8) Quy định đánh giá năng lực thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên; (9) Quy định về thu hút, hỗ trợ giáo viên mầm non, tiểu học; (10) Quy định về thu hút nhân tài, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức; (11) Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Nguyên nhân:

a) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung

ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực; xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cơ quan cấp trên có mục tiêu, chỉ tiêu, thời gian hoàn thành gắn với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân được giao phụ trách. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu là căn cứ để đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể, cá nhân; là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

c) Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh không ngừng được nâng cao. Về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được đào tạo cơ bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt đoàn kết, nhất trí, quyết tâm cao, khắc phục mọi khó khăn, chủ động tham mưu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chính trị được giao góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh.

6. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6.1. Tồn tại, hạn chế

a) Về tổ chức bộ máy, biên chế

- Việc bố trí số lượng công chức thuộc phòng của các sở còn gặp khó khăn do quy tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ có quy định số lượng biên chế tối thiểu đối với các phòng thuộc sở (*các sở của cấp tỉnh loại II và loại III phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức*). Việc quy định cơ cấu cứng số biên chế của phòng như trên chưa tạo tính linh hoạt, chủ động trong việc bố trí công chức thuộc phòng của các sở vì trong mỗi giai đoạn thì số lượng, khối lượng công việc của các phòng có biến động. Trong khi đó, giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí biên chế thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năm 2021, Bộ Nội vụ cắt giảm không giao 28 biên chế sự nghiệp đối với lực lượng làm công tác thanh chuyên ngành giao thông vận tải và xây dựng (tại Công văn số 4070/BNV-TCBC ngày 09/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên năm 2021) và không giao bổ sung 28 biên chế công chức để bố trí số viên chức thanh tra chuyên ngành hiện có mặt của tỉnh. Để bố trí biên chế công chức tuyển dụng đội ngũ viên chức thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải và xây dựng, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện điều chuyển 07 biên chế chưa sử dụng của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để bố trí cho Sở Giao thông vận tải (04 biên chế) và Sở Xây dựng (03 biên chế) tuyển dụng đội ngũ viên chức thanh tra. Tuy nhiên, thực hiện Nghị định số

107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ quan hành chính của tỉnh đã thực hiện kiện toàn lại cơ cấu, tổ chức đảm bảo theo quy định. Mặt khác, giai đoạn 2015-2021, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện tinh giản (cắt giảm) 188 biên chế công chức, đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo quy định. Việc điều chuyển biên chế công chức để bố trí cho Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng làm phá vỡ cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính, đồng thời gây khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.

Việc tiếp tục thực hiện cắt giảm biên chế giai đoạn 2023-2026 trong khi cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh đã được kiện toàn, tổ chức lại đảm bảo theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP và số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sẽ làm phá vỡ cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính vì vẫn cần tiếp tục cắt giảm theo Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Trung ương chưa ban hành đầy đủ các quy định như: Hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực (trừ sự nghiệp giáo dục, y tế, lưu trữ) được giao quản lý làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện; Hướng dẫn liên ngành về xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 02 lĩnh vực trở lên để áp dụng đối với các tỉnh đã thực hiện việc sáp nhập các Ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc các Sở quản lý chuyên ngành thành Ban quản lý dự án chuyên ngành thuộc UBND cấp tỉnh.

b) Việc triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và các quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh có liên quan về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cũng còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

Quy định về xử lý kỷ luật về tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc xử lý kỷ luật cơ quan, đơn vị còn hạn chế nên việc hướng dẫn và áp dụng tiêu chí “Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm” là một trong những trường hợp bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Quy định về tiêu chí vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các mức xếp loại chất lượng, trong quy định có nội dung “trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả” đối với những trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật, dẫn đến việc hướng dẫn và áp dụng tiêu chí này còn vướng mắc.

c) Về công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Việc triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị cũng như các văn bản của tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn việc sáp nhập thôn, tổ dân phố; việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã đôi khi do sắp xếp đơn vị hành chính còn nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong

quá trình triển khai thực hiện. Việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm xây dựng, kiểm tra, rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ này chưa được chặt chẽ, việc gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến hoặc thẩm định không đảm bảo về thời gian theo quy định của pháp luật nên ảnh hưởng đến chất lượng ban hành văn bản.

- Một số công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là một số công chức nhiều tuổi nên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận hồ sơ rất hạn chế.

- Chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ một cửa tuy đã được tỉnh quan tâm, song chưa thực sự tương xứng với nhiệm vụ, cường độ làm việc và khối lượng hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ là rất lớn, bên cạnh đó là áp lực từ phía công dân, doanh nghiệp khi còn hạn chế trong nhận thức và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương triển khai xuống các sở, ngành tại địa phương chưa có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, do đó gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, nhất là đối với các hồ sơ trực tuyến; gây thêm áp lực công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Các sở, ngành, địa phương được giao triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh còn chưa bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ thời gian.

- Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch giao; công tác chuẩn bị đầu tư, thi công một số dự án lớn còn chậm.

- Nhiều nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao cho các sở, ngành, địa phương thực hiện tổ chức triển khai chưa đảm bảo theo kế hoạch và nội dung. Một số ngành, lĩnh vực chưa hoàn thiện kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thống nhất phương pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, một số ứng dụng đang khai thác cần được nâng cấp nhưng chưa bố trí được kinh phí để thực hiện. Triển khai một số nhiệm vụ chưa đạt chỉ tiêu theo quy định Một số cơ quan đơn vị, nhất là đơn vị cấp xã có hạ tầng công nghệ, trang thiết bị xuống cấp, còn thiếu không đáp ứng được nhu cầu công tác; việc xây dựng các dữ liệu chuyên ngành chưa được đồng bộ, kết nối chia sẻ phục vụ cho việc giải quyết TTHC của Nhân dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về đất đai; vấn đề về chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ hóa, an toàn thông tin, dữ liệu còn bất cập; việc theo dõi, giám sát về an toàn thông tin mạng tỉnh đã được triển khai, điều phối an toàn thông tin nhưng hiện chưa có công cụ chuyên dùng để bóc gỡ mã độc,...

6.2. Nguyên nhân:

a) Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt, sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, sắp xếp nhân sự để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên chưa đồng bộ, kịp thời dẫn tới khó khăn cho các đơn vị, địa phương khi triển khai thực hiện.

b) Việc yêu cầu thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng, tuyển dụng, thực hiện chế độ, chính sách giữa cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã còn nhiều nội dung chưa phù hợp, các văn bản chưa đồng bộ, kịp thời, còn chồng chéo. Các quy định của Trung ương về người hoạt động không chuyên trách chưa được sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin (thiết bị máy tính, máy scan, mạng nội bộ...) tại Bộ phận Một cửa các cấp đã được đầu tư từ lâu, bị xuống cấp nên chưa đảm bảo để thực hiện xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, nhất là đối với khâu số hóa hồ sơ.

III. Bài học kinh nghiệm

1. Sự quan tâm, cùng chung tay của cả hệ thống chính trị trong công tác: xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực và trong xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Nhận thức của người đứng đầu các cấp, các ngành về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của các nội dung trên cần được tiến hành một cách kiên trì, liên tục, lâu dài và toàn diện. Nơi nào thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo tốt thì hiệu quả triển khai rất tốt. Ngoài ra, phải thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ, tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền đến các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân.

3. Từng cơ quan, đơn vị phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác: xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế; xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ rõ ràng, có sản phẩm chất lượng.

4. Tập trung phân tích, đánh giá từng chỉ số thành phần của Chỉ số CCHC thuộc phạm vi phụ trách để kịp thời bổ sung chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình về các giải pháp khắc phục điểm yếu và tiến tới cải thiện hiệu quả thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá

nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nhà nước.

5. Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tuyển dụng, bố trí, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có đủ năng lực, có khả năng đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về chuyên môn, vững về chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng hành chính, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm cao của người đứng đầu là nhân tố quyết định đến sự thành công của công tác CCHC.

6. Trong giai đoạn hiện nay phải gắn CCHC với thực hiện chính quyền điện tử và công nghệ thông tin là công cụ để thực hiện mục tiêu cải cách. Xây dựng chính quyền điện tử là góp phần hiệu quả trong việc tinh giản biên chế, thay đổi lề lối làm việc, tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phương; xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

7. Công tác kiểm tra của các cấp, các ngành phải được tiến hành thường xuyên, có giải pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm. Đồng thời, kịp thời biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác: xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực và trong xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Phần thứ hai:

Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ 2025-2030

I. Dự báo tình hình trong giai đoạn mới

Trong thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, xung đột Nga - Ukraine kéo dài, suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, lạm phát thế giới có khả năng tăng cao; bối cảnh thế giới tiếp tục tác động trực tiếp, toàn diện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội cùng với những khó khăn, thách thức nội tại của nền kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên.

Năm 2025 là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV vào năm 2026 và tiến tới cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2026-2030, tỉnh Hưng Yên tiếp tục nêu cao phương châm hành động, các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh quyết tâm xây dựng và hoàn thiện thể chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn, khai thông những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực thi chính sách. Trong đó, tiếp tục tập trung mạnh mẽ nguồn lực để hoàn thành các nội dung: xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo

đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh; đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực và trong xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. Quan điểm chỉ đạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Các Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh ủy Hưng Yên: Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 15/8/2016; Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 24/CTr-TU ngày 05/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026; Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH13 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và

ban hành các kế hoạch để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 06-NQ/TU đề ra.

VI. Nhiệm vụ, giải pháp

4.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới và phát triển của tỉnh

a) Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên

b) Nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ. Tiếp tục thực hiện chế độ chính sách thu hút nhân tài, thưởng ưu đãi tài năng để quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

d) Thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ. Đánh giá, xếp loại và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

4.5. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế đạt được nhiều kết quả tích cực

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bên trong của 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức bảo đảm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Quy định và Kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Đồng thời, tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

c) Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết chuyển cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm những nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện.

d) Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm của 100% cơ quan, đơn vị khi Bộ, ngành Trung ương ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm đảm bảo đúng các quy định có liên quan và phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, công việc của các cơ quan, đơn vị.

4.6. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy chính quyền các cấp. Sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên có hiệu lực thi hành, khẩn trương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn chặt chẽ, đúng quy định các nội dung, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/8/2028 của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục xây dựng phương án tổ chức, xây dựng chính quyền đô thị cấp huyện gắn với quản lý địa giới hành chính và xây dựng Tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy và phê duyệt tại Quyết định 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thiện phân loại ĐVHC, quy hoạch ĐVHC các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Đến năm 2025, hoàn thành việc sáp nhập ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025, tích cực giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC; hoàn thành sáp nhập các thôn, tổ dân phố dưới 50% tiêu chuẩn về quy mô dân số; hoàn thành Dự án 513 của tỉnh.

d) Tổ chức thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2026-2031.

đ) Quyết liệt thực hiện chuẩn hóa trình độ, năng lực đối với cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người làm việc trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đáp ứng khung năng lực và vị trí việc làm.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng chính phủ; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 331-QĐ/TU ngày 30/12/2021); Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh.

g) Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về dân chủ nói chung và việc thực hiện pháp luật về dân chủ, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nghiêm túc triển khai Luật Dân chủ cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thực hiện dân chủ ở cơ sở.

h) Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải chủ động, thường xuyên theo dõi, đơn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong nội bộ cơ quan mình và các cơ quan liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, sai sót theo thẩm quyền; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

i) Thực hiện nghiêm việc trình công bố thủ tục hành chính (TTHC) và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh. Tiếp nhận, cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận, xử lý 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

j) Tổ chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, phục vụ công tác giám sát của người dân và công tác đánh giá của cơ quan nhà nước cấp trên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm muộn, kể cả các hồ sơ quá hạn do lỗi thao tác trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn.

k) Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra tại Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chỉ thị số 54-CT/TU Ngày 14/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh; Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

l) UBND cấp huyện hoàn thành các mục tiêu đào tạo nâng chuẩn về trình độ chuyên môn theo các quy định mới của Trung ương đối với cán bộ, công chức cấp xã. Tăng cường đào tạo lại trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công

chức cấp xã có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm, nâng trình độ chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã không đạt chuẩn gắn với sắp xếp ĐVHC, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

m) Tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm theo quy định tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

n) Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành mục tiêu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

o) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, các kế hoạch phát triển thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

p) Triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính cấp tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phân đấu thứ hạng các chỉ số nằm trong top 10 của toàn quốc, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) nằm trong top 20 toàn quốc và điểm số của các chỉ số năm sau cao hơn năm trước./.